TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị L T S - Sinh năm: ...

Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh L V S; sinh năm 19...

Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị L T S và bị đơn anh L V S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị L T S và bị đơn anh L V S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị L T S và bị đơn anh L V S có 01 con chung cháu tên là L M K, sinh ngày ../2018 và có 01 con riêng của vợ tên là L T H, sinh ngày ../2015. Sau khi ly hôn các đương sự đã thỏa thuận, thống nhất với nhau, anh L V S sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L M K cho đến khi đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh L V S không yêu cầu nguyên đơn chị L T S cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Đương sự được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá